

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 292 /2022/HS-PT

Ngày: 19 - 9 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Phước Hội

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Tuấn Anh

Ông Phạm Minh Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Hồng Diễm- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Liệt - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 217/2022/TLPT-HS ngày 02 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Đình P. Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình P và bị hại Lương Minh T đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 37/2022/HS-ST ngày 13 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố C.

- Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Đình P, sinh năm 1979, tại Đồng Tháp. Nơi thường trú và chỗ ở: Khóm 3, Phường 2, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Làm thuê. Cha: Nguyễn Văn N; Mẹ: Đào Thị K, (chết); Có 8 anh em, bị cáo là con thứ năm; Vợ: Nguyễn Thị M, sinh năm 1978; Có 02 người con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Không. Đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị cáo bị kháng cáo: Nguyễn Đình L, sinh năm 2000, tại Đồng Tháp. Nơi thường trú và chỗ ở: Khóm 3, Phường 2, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Sinh viên; Cha: Nguyễn Đình P; Mẹ: Nguyễn Thị M; Có 02 anh em, bị cáo là con lớn nhất; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người bị hại: Lương Minh T, sinh năm 1988, cư trú: Khóm Mỹ T, thị trấn M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp (Có mặt);

Trong vụ án còn có bị cáo Hồ Võ B, Lê Hải Đ, Nguyễn Hồ T (TĐ); bị hại Huỳnh Chí C và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 07/11/2020, Nguyễn Đình P, Hồ Võ B, Lê Hải Đ, Nguyễn Hồ T và anh Bùi Đăng K cùng uống bia tại quán Lúa Vàng thuộc phường H, thành phố C. Sau khi uống bia chung cả nhóm di chuyển bằng xe mô tô đến khách sạn S thuộc Phường 2, thành phố C để tiếp tục uống bia và hát Karaoke. Khi đến khách sạn, anh K điều khiển xe đến thẳng quầy tiếp tân nên bị anh Nguyễn Thanh T là bảo vệ khách sạn nhắc nhở và yêu cầu anh K mang xe ra ngoài bãi đỗ xe. K cự cãi với anh T thì anh T dẫn hộ xe của anh K ra ngoài. Lúc này có nhóm thanh niên gồm anh Huỳnh Chí C, anh Lương Minh T và một số đồng nghiệp công tác tại Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Hình sự, Kinh tế và Ma túy Công an thành phố C, cũng vào khách sạn S để hát Karaoke. Khi anh C đi đến gần nhóm của P thì T hiểu nhầm anh C là người do anh T gọi đến nên chửi thề thô tục với anh C và ngay lúc này B dùng tay phải đâm nhiều cái vào vùng mặt của anh C, tiếp đến Đ dùng nón bảo hiểm đánh một cái vào vùng mặt của anh C, T cũng lao đến dùng tay đánh C nhiều cái vào vùng mặt. Thấy anh C bị đánh nên anh T đi lại can ngăn thì bị B dùng tay đánh T, hai bên xô xát thì được các anh N, H và K can ngăn.

Sau khi vụ đánh nhau được can ngăn, P bất ngờ cầm mũ bảo hiểm trên tay đi đến chỗ T thì bị T dùng tay túm cổ áo của P. P cầm nón bảo hiểm trên tay phải đánh nhiều cái vào vùng mặt của T làm T bị té ngã xuống sân. P cũng làm rơi mũ bảo hiểm nên bỏ đi ra đường Nguyễn H. Thấy P bỏ đi, T đuổi theo P. K thấy vậy can ngăn T lại thì bị T dùng tay đánh vào mặt anh K một cái nhưng không gây thương tích và T tiếp tục đuổi theo P. Khi đi đến vỉa hè đường Nguyễn H, phía trước khách sạn (cách hiện trường đầu tiên 20,6m) thì T đuổi kịp P. T yêu cầu P đứng lại chờ Công an Phường đến giải quyết nhưng P lao vào dùng tay đánh T và rượt đuổi nhau đến đường Nguyễn T và đã bị hàng rào khách sạn che khuất nên nhóm người ở hiện trường đánh nhau ban đầu không nhìn thấy và không biết được sự việc P đánh T. Cùng lúc này, Nguyễn Đình L đang ở nhà tại Khóm 3, Phường 2, thành phố C (con ruột P, gần nơi xảy ra vụ án) đang chuẩn bị xe mô tô đi mua thức ăn thì hay tin cha mình đánh nhau ở đường Nguyễn T nên điều khiển xe mô tô chạy đến. L nhìn thấy P đánh T nên xuống xe dùng mũ bảo hiểm cầm trên tay phải đánh 01 cái vào vùng mặt của T rồi cùng P lên xe mô tô để L điều khiển định chạy đi nhưng T dùng tay nắm cản sau của xe L kéo lại và dùng tay tắt khóa xe. L tiếp tục xuống xe dùng mũ bảo hiểm đánh T nhiều cái vào vùng mặt. Sau đó, Công an Phường 2, thành phố C đến yêu cầu tất cả những người có liên quan về trụ sở Công an để làm việc. Ngoài ra, khi C thấy T đuổi theo P nên cũng đi theo T. Hồ T và Đ thấy C đi ra đường nên cả hai đi theo. Khi ra trước cổng khách sạn S, trên đường Nguyễn H thì Hồ T lao đến dùng tay đâm liên tục nhiều cái vào mặt C, Đ cầm mũ bảo hiểm đi đến hỗ trợ Hồ T đánh C thì C bỏ chạy về hướng đường Nguyễn T sau đó dừng lại. Sự việc cha con P và L đánh T lúc sau thì những người bên nhóm cùng đi với P không nhìn thấy và không biết.

Căn cứ Bản kết luận Giám định pháp y về thương tích số 257/TgT và 258/TgT cùng ngày 20/7/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Tháp, kết luận:

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Huỳnh Chí C do thương tích gây nên tại thời điểm giám định: Gãy xương chính mũi là 09%. Các tổn thương trên do vật tày gây ra. Cơ chế hình thành do ngoại lực tác động trực tiếp từ ngoài vào.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lương Minh T do thương tích gây nên tại thời điểm giám định: Vết biến đổi sắc tố da khóe mắt trái; Mẻ 1/2 răng 2.1, 2.1 hàm trên trái; Gãy xương chính mũi; Gãy xương gò má trái; Vỡ xoang hàm trái đã được phẫu thuật nâng xương gò má và kết hợp xương hàm trên bên trái hiện ổn định, tổng tỷ lệ thương tật là 25%. Các tổn thương trên do vật tày gây ra. Cơ chế hình thành do ngoại lực tác động trực tiếp từ ngoài vào.

Cơ quan điều tra thu giữ 01 nón bảo hiểm màu cam, có sọc trắng, phía trên nón có ghi dòng chữ “Đồ gỗ Phúc Đông” do Lê Hải Đ tự nguyện giao nộp, là hung khí Đ dùng đánh anh C. Anh Bùi Đăng K cũng tự nguyện giao nộp 01 áo thun ngắn tay màu đen và 01 quần sọt vải Jean màu xanh là bộ đồ anh K mặc vào thời điểm diễn ra vụ đánh nhau. Do anh K chỉ can ngăn và không tham gia đánh bị hại nên ngày 07/10/2021, Cơ quan điều tra đã trả lại bộ đồ cho anh K. Anh K nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm.

Đối với nón bảo hiểm P và L dùng làm hung khí đánh gây thương tích cho anh T hiện nay đã mất. Cơ quan điều tra tiến hành truy tìm tại khu vực đánh nhau nhưng không tìm thấy. Ngày 17/8/2021, Cơ quan điều tra tiến hành cho P và L nhận dạng vật tương tự. P và L nhận dạng được kiểu nón bảo hiểm tương tự dùng để gây thương tích cho anh T.

Ngày 12/5/2021, anh C và anh T có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với những đối tượng đã gây thương tích cho anh C và anh T. Đồng thời, anh C và anh T yêu cầu bồi thường chi phí điều trị thương tích của anh C là 100.000.000đ và anh T là 700.000.000đ. Quá trình điều tra, P, L, B, Đ, Hồ T và anh K đã cùng nhau bồi thường chi phí điều trị cho anh C 50.000.000đ và anh T 275.000.000đ. Anh C và anh T yêu cầu các bị cáo tiếp tục bồi thường tổn thất về tinh thần cho anh C 72.000.000đ và cho anh T 450.000.000đ nhưng các bị cáo không thống nhất tiếp tục bồi thường cho anh C và anh T.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo P, L, B, Đ, Hồ T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của những người bị hại, những người làm chứng, biên bản dựng lại hiện trường, sơ đồ hiện trường, kết luận giám định thương tích và các tài liệu khác thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Đối với hành vi anh Lương Minh T dùng tay đánh 01 cái vào mặt của anh Bùi Đăng K và Lê Hải Đ nhưng không gây thương tích và anh K không yêu cầu gì nên không xem xét xử lý.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 37/2022/HS-ST ngày 13/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố C đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình P, Nguyễn Đình L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17, Điều 58, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Đình P 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành hình phạt.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17, Điều 58, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Đình L 02 (Hai) năm cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo L cho Ủy ban nhân dân Phường 2, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình của bị cáo L có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân Phường 2, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên bị cáo Hồ Võ B 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ; bị cáo Lê Hải Đ 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ; bị cáo Nguyễn Hồ T 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội cố ý gây thương tích; về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 23/6/2022, anh Lương Minh T là người bị hại có đơn kháng cáo xin tăng nặng hình phạt đối với bị cáo P, bị cáo L đồng thời yêu cầu cấp phúc thẩm giám định tỷ lệ thương tật của anh lại ở cấp cao hơn.

Ngày 28/6/2022, bị cáo Nguyễn Đình P có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được chuyển từ hình phạt tù sang hình phạt cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa phúc thẩm có bị hại Lương Minh T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Đình P vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bị cáo Nguyễn Đình L bị kháng cáo yêu cầu Hội đồng xét xử giữ nguyên quyết định hình phạt như bản án sơ thẩm xử để bị cáo tiếp tục con đường học tập.

Tại phiên tòa phúc thẩm, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Đình P về tội “Cố ý gây thương tích” theo đ khoản 2 Điều 134; Điều 17; Điều 58; điểm b, s khoản 1, Điều 51; Điều 38; bị cáo Nguyễn Đình L về tội “Cố ý gây thương tích” theo đ khoản 2 Điều 134; Điều 17; Điều 58; điểm b, i, s khoản 1, Điều 51; khoản 1; Điều 54; Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Xét mức hình phạt 02 năm tù mà án sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Đình P là thỏa đáng. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được chuyển từ hình phạt tù sang hình phạt cải tạo không giam giữ nhưng bị cáo không xuất trình được tình tiết nào mới ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự mà án sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo, nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được chuyển từ hình phạt tù sang hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

Đối với yêu cầu của anh Lương Minh T là bị hại yêu cầu cấp phúc thẩm giám định lại thương tật ở cấp cao hơn vì bị hại cho rằng bị hại bị thương tật vĩnh viễn, thương tật phải cao hơn so với kết luận giám định. Trong quá trình điều tra, truy tố bị hại tinh thần chưa ổn định nên không có thắc mắc hay khiếu nại gì. Tuy nhiên trong quá trình xét xử ở cấp sơ thẩm bị hại cũng yêu cầu Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm giám định lại thương tật, nhưng qua thẩm vấn tại phiên tòa bị hại đều thừa nhận các vết thương trên cơ thể của bị hại đã được thể hiện đầy đủ trong biên bản xem xét dấu vết trên thân thể và bị hại cũng đã ký xác nhận là đúng. Đồng thời, bị hại Lương Minh T cũng trình bày quy trình giám định thương tật là đúng thủ tục và tại phiên tòa sơ thẩm qua lời trình bày của Giám định viên tại phiên tòa cũng đã đưa ra những căn cứ và Kết luận giám định là đầy đủ và đảm bảo. Do đó, việc kháng cáo của bị hại Lương Minh T là không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu giám định lại.

Đối với yêu cầu của anh Lương Minh T là bị hại yêu cầu tăng hình phạt đối bị cáo Nguyễn Đình P, bị cáo Nguyễn Đình L vì có hành vi cố ý gây thương tích cho anh. Xét yêu cầu kháng cáo của bị hại Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã xem xét đến tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra và cấp sơ thẩm cũng đã xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho các bị cáo khi lượng hình và tại phiên tòa người bị hại cũng không có chứng cứ nào mới cung cấp cho Hội đồng xét xử. Do đó, xét mức án mà án sơ thẩm xét xử đối với bị cáo Nguyễn Đình P, bị cáo Nguyễn Đình L là phù hợp, nên xét việc kháng cáo của bị hại Lương Minh T là không có cơ sở để chấp nhận.

Trong phần tranh luận, bị cáo Nguyễn Đình P, bị cáo Nguyễn Đình L không tham gia tranh luận.

Bị hại Lương Minh T không tham gia tranh luận và bị hại vẫn giữ yêu cầu kháng cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Đình P: Chỉ xin giảm nhẹ hình phạt, xin được chuyển từ hình phạt tù sang hình phạt cải tạo không giam giữ. Bị cáo Nguyễn Đình L bị kháng cáo yêu cầu Hội đồng xét xử giữ nguyên quyết định hình phạt như bản án sơ thẩm xử để bị cáo tiếp tục con đường học tập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Đình P đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai

của bị cáo đồng phạm, người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định: Khoảng 17 giờ ngày 07/11/2020, tại khách sạn “S” thuộc Phường 2, thành phố C, dù không có mâu thuẫn trước nhưng với bản tính côn đồ mà Nguyễn Hồ T chửi thề thô tục với anh Huỳnh Chí C; bị cáo Hồ Võ B, bị cáo Nguyễn Hồ T dùng tay và bị cáo Lê Hải Đ dùng nón bảo hiểm là hung khí nguy hiểm đánh vào vùng mặt của bị hại Huỳnh Chí C gây thương tích 9%. Sau khi sự việc đánh nhau được anh Lương Minh T và những người bạn của anh Huỳnh Chí C đi cùng nhìn thấy can ngăn thì anh Lương Minh T bị Nguyễn Đình P và con ruột là Nguyễn Đình L dùng nón bảo hiểm là hung khí nguy hiểm đánh nhiều cái vào vùng mặt gây thương tích 25%.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo Nguyễn Đình P, bị cáo Nguyễn Đình L là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật. Các bị cáo là người đã thành niên, có thể chất, tinh thần phát triển bình thường, có khả năng điều khiển hành vi, giao tiếp xã hội, nhận thức được pháp luật, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo pháp luật quy định. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân nơi xảy ra tội phạm. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ với nhau. Bị cáo Nguyễn Đình P là người đánh anh Lương Minh T trước cũng là nguyên nhân dẫn đến bị cáo Nguyễn Đình L đánh anh Lương Minh T khi chưa tìm hiểu rõ việc mâu thuẫn giữa bị cáo Nguyễn Đình P và anh Lương Minh T mà chỉ vì bênh vực cho cha mình. Xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ mà các bị cáo đã dùng nón bảo hiểm là hung khí nguy hiểm đánh nhiều cái vào vùng mặt gây thương tích 25% cho bị hại Lương Minh T.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Đình P về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự xử bị cáo 02 năm tù; bị cáo Nguyễn Đình L về tội “Cố ý gây thương tích” theo đ khoản 2 Điều 134; Điều 17; Điều 58; điểm b, i, s khoản 1, Điều 51; khoản 1; Điều 54; Điều 36 của Bộ luật hình sự xử phạt 02 (Hai) năm cải tạo không giam giữ là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Sau khi án sơ thẩm tuyên, bị cáo Nguyễn Đình P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được chuyển từ hình phạt tù sang hình phạt cải tạo không giam giữ, nhưng bị cáo cũng không xuất trình được tình tiết nào mới ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà án sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo. Xét mức hình phạt mà án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo Nguyễn Đình P là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra và đã cân nhắc, xem xét về nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình P, giữ nguyên phần quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của anh Lương Minh T là bị hại yêu cầu cấp phúc thẩm giám định lại thương tật ở cấp cao hơn vì bị hại cho rằng bị hại bị thương tật vĩnh viễn, thương tật phải cao hơn so với kết luận giám định. Trong quá trình điều tra, truy tố bị hại tinh thần chưa ổn định nên không có thắc mắc hay khiếu nại gì.

Đối với yêu cầu của bị hại trong quá trình xét xử ở cấp sơ thẩm bị hại cũng đã yêu cầu Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm giám định lại tỷ lệ thương tật, nhưng qua thẩm vấn tại phiên tòa bị hại đều thừa nhận các vết thương trên cơ thể của bị hại đã được thể hiện đầy đủ trong biên bản xem xét dấu vết trên thân thể bị hại cũng đã ký tên và xác nhận kết quả giám định là đúng. Đồng thời, bị hại Lương Minh T cũng trình bày quy trình giám định thương tật là đúng thủ tục và tại phiên tòa sơ thẩm qua lời trình bày của Giám định viên tại phiên tòa cũng đã đưa ra những căn cứ và Kết luận giám định là đầy đủ và đảm bảo. Do đó, xét kháng cáo của bị hại Lương Minh T là không có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Xét yêu cầu kháng cáo của bị hại Lương Minh T yêu cầu tăng hình phạt đối bị cáo Nguyễn Đình P, bị cáo Nguyễn Đình L vì có hành vi cố ý gây thương tích cho bị hại Lương Minh T. Hội đồng xét xử xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã xem xét đến tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra và cấp sơ thẩm cũng đã xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho các bị cáo khi lượng hình. Tại phiên tòa bị hại cũng không có chứng cứ nào mới cung cấp cho Hội đồng xét xử. Do đó, xét mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo Nguyễn Đình P, bị cáo Nguyễn Đình L là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị hại Lương Minh T yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Đình P, bị cáo Nguyễn Đình L.

[4] Xét lời phát biểu của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo Nguyễn Đình P là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa không chấp nhận kháng cáo của bị hại Lương Minh T là phù hợp, có căn cứ nên chấp nhận.

[5] Do kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình P không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

[6] Bị hại Lương Minh T không phải nộp án phí phúc thẩm theo luật định.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Lương Minh T về việc xin giám định lại và yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Đình P, bị cáo Nguyễn Đình L.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình P xin giảm nhẹ hình phạt, xin được chuyển từ hình phạt tù sang hình phạt cải tạo không giam giữ.

Giữ nguyên phần quyết định của bản án hình sự sơ thẩm số: 37/2022/HS-ST ngày 13/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Đồng Tháp về hình phạt.

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình P, bị cáo Nguyễn Đình L phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17, Điều 58, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Đình P 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành hình phạt.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17, Điều 58, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Đình L 02 (Hai) năm cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Đình L cho Ủy ban nhân dân Phường 2, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình của bị cáo Nguyễn Đình L có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân Phường 2, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Đình P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bị hại Lương Minh T không phải nộp án phí phúc thẩm.

4. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ GDKT 1);
- VKSND Tỉnh;
- Ban nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- TAND + VKSND thành phố C;
- Chi cục THADS thành phố C;
- Cơ quan CSĐTCA thành phố C;
- Cơ quan THAHS CA thành phố C;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA Tòa án Tỉnh;
- Bị cáo + bị hại;
- Lưu VT, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trần Phước Hội